TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày: 06/3/2020.
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Lâm Sơn;**

2. Ông **Phan Tấn Tài.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 06/01/2020 về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST – DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thái P, sinh năm 1987; địa chỉ: số 75, tổ 12, ấp T Q, xã TM , huyện CM, tỉnh An Giang, (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1962: địa chỉ: ấp T T, xã M H, huyện CM, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Thái P trình bày: Do chổ quen biết với bà T, vào ngày 11,12 tháng 11 năm 2019 anh có bán cho bà T 4.500kg xoài cóc với giá 9.500 đồng/kg, bán được số tiền 42.676.000 đồng, thỏa thuận qua ngày sau sẽ trả tiền, nhưng bà T không thực

hiện, anh đã nhiều lần nhắc nhở bà T trả số tiền trên, nhưng bà vẫn không thực hiện. Nay anh yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền mua bán xoài là 42.676.000, yêu cầu tính lãi theo quy định P luật từ ngày 15/11/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Đặng Thị T trình bày: Bà cũng thừa nhận bà và anh P có giao dịch mua bán xoài với nhau, anh P là người bán còn bà là người mua, bà thống nhất là bà có mua xoài của anh P ngày 11, 12 tháng 11 năm 2019 thỏa thuận qua ngày hôm sau sẽ trả tiền, do bà mua của anh P giao lại cho chủ dựa, chủ dựa có hứa với bà vài ngày sẽ trả tiền, nhưng hiện nay chủ dựa làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả cho bà để bà trả cho anh P, hiện nay bà còn nợ anh P số tiền 42.676.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 42.676.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Lê Thái P khởi kiện bị đơn bà Đặng Thị T cư trú ấp T T, xã M H, huyện CM, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đặng Thị T đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Qua lời khai của anh P, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định giữa anh P với bà T có xác lập hợp đồng mua bán với nhau trên cơ sở tự nguyện, mua bán với hình thức thỏa thuận miệng nhưng không ghi sổ, không ký tên, anh P và bà T cũng thống nhất số ngày mua bán và số lượng xoài mua bán giữa hai bên. Trong quá trình mua bán do bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ của người mua, bà cũng thừa nhận hiện nay còn thiếu anh P số tiền mua bán 42.676.000 đồng. Nay anh P yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả tiền mua bán xoài 42.676.000 đồng. Xét thấy việc mua bán giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, được P luật thừa nhận và bảo vệ. Bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi anh P có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của anh P. Trong hòa giải anh P yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho anh số tiền còn thiếu 42.676.000 đồng, bà T cũng có ý kiến do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 42.676.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bà T không được anh P chấp nhận, do vậy yêu cầu của anh P có đủ căn cứ được quy định tại Điều 430 Bộ Luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Anh P yêu cầu tính lãi theo quy định P luật trên số tiền 42.676.000 đồng từ ngày 15/11/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm, số tiền lãi được tính như sau:

Ngày 15/11/2019 đến ngày 06/3/2020 là 112 ngày x lãi suất 10%/năm = 1.328.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Đặng Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:
Các Điều 430, Điều 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thái P.

- Buộc bà Đặng Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thái P số tiền mua bán xoài là 42.676.000 đồng (bốn mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), tiền lãi 1.328.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 44.004.000 đồng (bốn mươi bốn triệu không trăm lẽ bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Anh Lê Thái P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.066.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007820 ngày 06.01.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện CM;
-Chi cục THADS huyện CM;
-Các đương sự;
-Lưu.